

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Tuyết
Lớp dạy: 11/6, 7, 8.
Thời gian thực hiện: Tuần 23.

TIẾT 45: BÀI 19: KHÁI QUÁT VỀ SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nếu được Khái niệm và trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.
- Phân tích được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển
- Nêu được khái niệm vòng đời và tuổi thọ của sinh vật
- Trình bày được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn và một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người

2. Năng lực

a/ Năng lực kiến thức:

+ Giao tiếp và hợp tác

- Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm
- Chủ động hoàn thành công việc được giao, tiếp thu kiến thức từ các thành viên trong nhóm

+ Tự chủ và tự học

- Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về hô hấp ở động vật
- Ghi chép đầy đủ và ngắn gọn thông tin dưới dạng sơ đồ tư duy thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng khi cần thiết

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Đề xuất các biện pháp giúp bảo vệ hệ tiêu hóa cho con người

b/ Năng lực sống:

+ Nhận thức sinh học

- Nếu được Khái niệm và trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.
- Phân tích được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển
- Nêu được khái niệm vòng đời và tuổi thọ của sinh vật
- Trình bày được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn và một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người

+ Tìm hiểu thế giới sống

- Tìm hiểu sinh trưởng và phát triển của một số loài động vật.
- Tìm hiểu một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn và một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

- Giải thích được vai trò của luyện tập thể dục thể thao đối với sức khỏe

- Giải thích được tác hại của hút thuốc lá và ô nhiễm không khí đối với sức khỏe
- Giải thích được một số hiện tượng trong thực tiễn liên quan đến hô hấp ở động vật
- Vận dụng hiểu biết về hô hấp và trao đổi khí để phòng các bệnh về đường hô hấp

3. Phẩm chất

+Chăm chỉ

- Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi và hoàn thành tốt việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công
- Đánh giá ưu, nhược điểm của bản thân và kiến thức đã tiếp thu được khi học nội dung kiến thức về sinh trưởng và phát triển

+Trách nhiệm

Có trách nhiệm khi thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công

+Trung thực

Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm

II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- SGK, SGV, giáo án
- Hình 19.1. Vòng đời của ếch và thực vật có hoa
- Máy chiếu, máy tính, tivi (nếu có)

2. Học sinh

- Đọc trước bài mới.
- Trả lời các câu hỏi SGK

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu

- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức cho HS, khơi dậy mong muốn tìm hiểu kiến thức.
- HS xác định được nội dung bài học là tìm hiểu khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.

b. Nội dung

GV chiếu đoạn phim về sinh trưởng và phát triển từ một hạt đậu thành cây và sự sinh trưởng và phát triển ở gà.

HS xem phim.

GV đặt câu hỏi: Tại sao một hạt cây có thể phát triển thành một cây xanh, trứng thụ tinh có thể phát triển thành một con vật.

c. Sản phẩm: - HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi: do sinh trưởng và phát triển

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
GV chiếu đoạn phim về sinh trưởng và phát triển từ một hạt đậu	Hs tiếp nhận nhiệm vụ

thành cây và sự sinh trưởng và phát triển ở gà. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Tại sao một hạt cây có thể phát triển thành một cây xanh, trứng thụ tinh có thể phát triển thành một con vật?	
Thực hiện nhiệm vụ	
Gv theo dõi hoạt động của hs	HS chú ý lắng nghe. HS theo dõi đoạn phim + hoạt động cá nhân và trả lời cho câu hỏi dựa trên hiểu biết của mình
Báo cáo, thảo luận.	
Gv gọi hs trả lời	HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi. HS còn lại chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung
Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, đánh giá câu trả lời và dẫn dắt vào nội dung bài mới	- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV - Hoàn thiện nội dung trong vở ghi

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

a. Mục tiêu

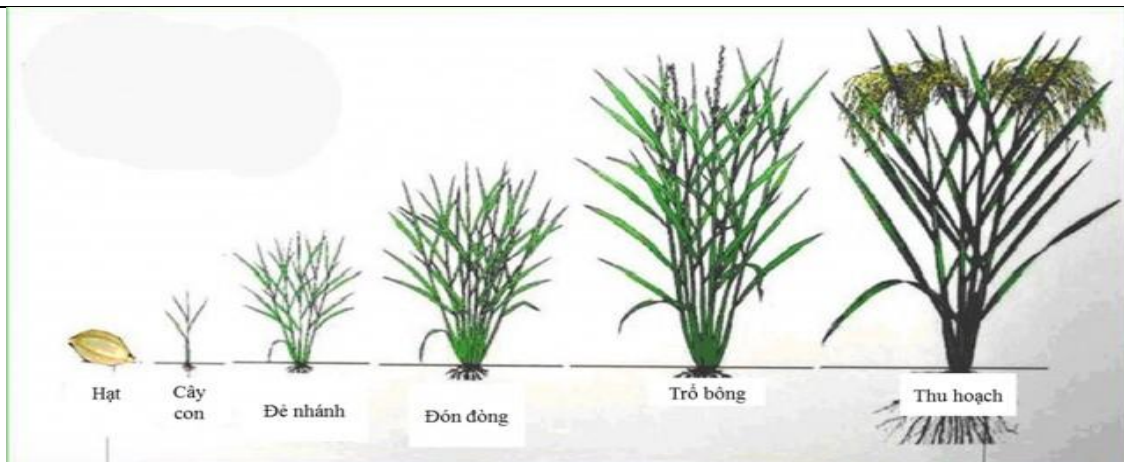
- Nêu được khái niệm và trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.
- Phân tích được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển
- Nêu được khái niệm vòng đời và tuổi thọ của sinh vật
- Trình bày được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn và một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người

b. Nội dung: - GV cho HS theo dõi đoạn phim về sự sinh trưởng và phát triển của cây cà lúa:

<https://www.youtube.com/watch?v=bSeowdL21XY>

Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK + thảo luận nhóm nhỏ (nhóm 4) + hoàn thành phiếu bài tập số 1

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1



(1) *Khái niệm sinh trưởng:*

- Sinh trưởng là quá trình tăngvà của cơ thể.

Khái niệm phát triển:

- Phát triển là toàn bộ những biến đổi diễn ra trong của cá thể, bao gồm sự thay đổi về,, và

(2) *Kể tên các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ?*

.....

.....

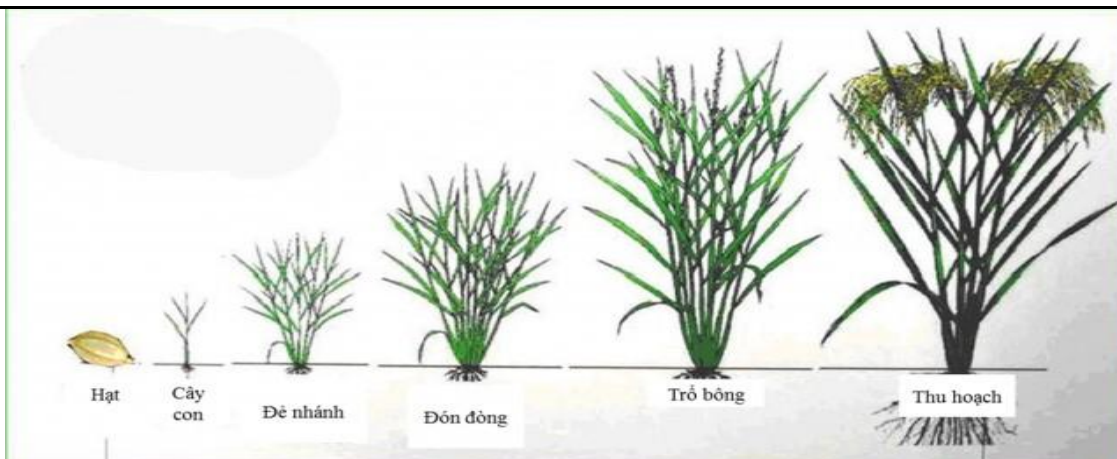
.....

c. Sản phẩm: Kết quả trả lời phiếu bài tập của GV đưa ra

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động 1: Khái niệm và dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV cho HS theo dõi đoạn phim về sự sinh trưởng và phát triển của cây cà lúa: https://www.youtube.com/watch?v=bSeowdL21XY Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK + thảo luận nhóm nhỏ (nhóm 4) + hoàn thành phiếu bài tập số 1	HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập
PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1	



(1) Khái niệm sinh trưởng:

- Sinh trưởng là quá trình tăngvà của cơ thể.

Khái niệm phát triển:

- Phát triển là toàn bộ những biến đổi diễn ra trong của cá thể, bao gồm sự thay đổi về,, và

(2) Kể tên các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ?

.....

.....

.....

.....

Thực hiện nhiệm vụ

GV quan sát, định hướng	HS quan sát hình + đọc thông tin SGK + hoạt động nhóm hoàn thành
-------------------------	--

Báo cáo, thảo luận.

GV yêu cầu nhóm HS ngẫu nhiên trả lời câu hỏi	Nhóm HS trình bày, các nhóm HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung (nếu có)
---	---

Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá và kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.	HS lắng nghe
---	--------------

GV kết luận

I. Khái niệm và dấu hiệu sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.

1. Sinh trưởng và phát triển

Sinh trưởng: Sinh trưởng là quá trình tăng kích thước và khối lượng của cơ thể

Phát triển: Phát triển là toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kỳ sống của cá thể, bao gồm sự thay đổi về số lượng tế bào, cấu trúc, hình thái và trạng thái sinh lý. Quá trình sinh trưởng và phát triển có thể diễn ra trong khoảng thời gian dài hoặc ngắn, đơn giản hay phức tạp tùy thuộc vào loài sinh vật và điều kiện sống của chúng.

2. Các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển

- + Sinh trưởng: Tăng khối lượng và kích thước tế bào
- + Phân hoá tế bào: Quá trình các tế bào thay đổi cấu trúc và chuyên hóa chức năng
- + Phát sinh hình thái cơ quan, cơ thể: Thông qua quá trình phát sinh hình thái mà cơ quan, cơ thể có được hình dạng và chức năng sinh lý nhất định.

Hoạt động 2: Mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV yêu cầu HS Xem video dưới đây https://www.youtube.com/watch?v=bDzwvCCYzns , thảo luận nhóm nhỏ (nhóm 4) : + Cho biết sự biến đổi của cây dâu tây? GV cho HS quan sát hình 19.1 SGK trả lời câu hỏi: Cây táo và con ếch đã biến đổi như thế nào? + Cho biết sinh trưởng và phát triển có quan hệ với nhau như thế nào?	HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Thực hiện nhiệm vụ	
GV quan sát, định hướng	HS quan sát hình + đọc thông tin SGK + hoạt động nhóm hoàn thành
Báo cáo, thảo luận.	
GV yêu cầu nhóm HS ngẫu nhiên trả lời câu hỏi	Nhóm HS trình bày, các nhóm HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung (nếu có)
Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, đánh giá và kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.	HS lắng nghe

GV kết luận

II. Mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển

Trong quá trình phát triển các quá trình sinh trưởng phân hóa tế bào và phát sinh hình thái cơ quan cơ thể có mối quan hệ mật thiết với nhau không tách rời nhau và đan xen với nhau

Quá trình phát triển của một cá thể sinh vật sinh sản hữu tính bắt đầu bằng hợp tử. Hợp tử phân bào tạo thành nhiều tế bào, các tế bào biệt hóa thành các cơ quan và hình dáng của sinh vật non.

Sinh vật non trải qua quá trình sinh trưởng lớn lên khi cơ thể sinh trưởng đạt đến kích thước và khối lượng nhất định thì có sự biến đổi về chất một nhóm tế bào phân hóa hình thành cơ quan sinh sản tiền đề cho quá trình hình thành giao tử và hợp tử.

Hoạt động 3: Vòng đời và tuổi thọ của vi sinh vật

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV yêu cầu HS theo dõi 2 đoạn phim vòng đời cây táo https://www.youtube.com/watch?v=A2C5Y0iCheY và vòng đời của ếch: https://www.youtube.com/watch?v=uIBBNIVy6M8 GV yêu cầu HS quan sát H19.1 SGK. Nghiên cứu nội dung SGK trả lời các câu hỏi: Em hãy mô tả vòng đời của ếch và vòng đời của cây táo? Vậy vòng đời là gì? Hiểu biết về vòng đời của thực vật, động vật đem lại lợi ích gì? Tuổi thọ là gì? Có những yếu tố nào ảnh hưởng đến tuổi thọ con người?	HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Thực hiện nhiệm vụ	
GV quan sát, định hướng	HS quan sát hình + đọc thông tin SGK + hoạt động nhóm hoàn thành
Báo cáo, thảo luận.	
GV yêu cầu nhóm HS ngẫu nhiên trả lời câu hỏi	Nhóm HS trình bày, các nhóm HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung (nếu có)
Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, đánh giá và kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.	HS lắng nghe

GV kết luận

1. Vòng đời

a) Khái niệm:

Vòng đời của sinh vật là khoảng thời gian tính từ khi cơ thể được sinh ra, lớn lên, phát triển thành cơ thể trưởng thành, sinh sản tạo ra cá thể mới, già đi rồi chết

b) Một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật

- Hiểu biết vòng đời của cây để đưa ra các biện pháp chăm sóc phù hợp với từng giai đoạn
- Hiểu biết vòng đời của động vật để đưa ra các biện pháp chăm sóc phù hợp với từng giai đoạn
- Hiểu biết về vòng đời của động vật gây hại cho thực vật, động vật và người để đưa ra các biện pháp phòng chống, tiêu diệt chúng một cách hiệu quả

2. Tuổi thọ

a. Khái niệm:

Tuổi thọ của sinh vật là thời gian sống của một sinh vật.

b. Những yếu tố nào ảnh hưởng đến tuổi thọ con người?

Bên trong: Di truyền

Bên ngoài

+ Chế độ ăn uống:

Chế độ ăn uống lành mạnh, khoa học, đủ chất, đủ lượng, ăn nhiều trái cây, rau củ, các loại hạt,... giúp cơ thể khỏe mạnh, giảm mắc bệnh, làm tăng tuổi thọ.

+ Tập luyện: Tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên làm cơ thể linh hoạt, dẻo dai, các hệ cơ quan khỏe mạnh

+ Lối sống: Lối sống lành mạnh, thái độ sống tích cực, lạc quan, không nghiện rượu, bia, thuốc lá, ma túy,... giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.

+ Môi trường sống: Bảo vệ môi trường sống không bị ô nhiễm bởi khói độc, bụi, nước thải công nghiệp, bụi phóng xạ, thuốc trừ sâu,... giúp cơ thể khỏe mạnh, sống lâu.

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- củng cố lại kiến thức, rèn luyện, phát triển kỹ năng bài học

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi luyện tập
- GV đưa ra hệ thống câu hỏi trắc nghiệm để HS trả lời
- HS trả lời câu hỏi để khắc sâu kiến thức bài học

Câu 1: Sinh trưởng là

A. Quá trình tăng kích thước của các hệ cơ quan trong cơ thể.

B. quá trình tăng kích thước và khối lượng của cơ thể

C. Quá trình tăng kích thước của các mô trong cơ thể.

D. Quá trình tăng kích thước của các cơ quan trong cơ thể.

Câu 2. Điền vào chỗ trống:

.... là toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể, bao gồm sự thay đổi về số lượng tế bào, cấu trúc, hình thái và trạng thái sinh lí.

A. Sinh trưởng

B. Phát triển

C. Lớn lên

D. Tăng trưởng

Câu 3. So sánh sự khác biệt vòng đời của sinh vật hữu tính và vô tính?

Đáp án:

- Vòng đời của các loài sinh sản hữu tính bắt đầu bằng hợp tử, trải qua các giai đoạn phôi, con non hoặc cây non đến cá thể trưởng thành có khả năng sinh sản, cá thể trưởng thành già rồi chết.	- Vòng đời của các loài sinh sản vô tính bắt đầu từ cá thể non do mẹ sinh ra theo phương thức nguyên phân, cá thể non lớn lên thành cá thể trưởng thành, sinh sản, già rồi chết.
--	--

Câu 4. Lấy một số ví dụ minh họa cho các dấu hiệu đặc trưng trong các giai đoạn của quá trình phát triển?

Đáp án:

- Ví dụ minh họa cho các dấu hiệu đặc trưng của phát triển là:

+ Sinh trưởng: Cây đậu tăng về kích thước từ hạt thành cây.

+ Phân hoá tế bào: Ở thực vật có hoa, tế bào phân hoá thành tế bào tạo hoa và quả.

+ Phát sinh hình thái cơ quan, cơ thể: Ví dụ: Hình dạng của chim bồ câu không giống với hình dạng các loài khác là do quá trình phát sinh hình thái.

c. Sản phẩm: Kết quả trả lời câu hỏi của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập	HS nhận nhiệm vụ
Thực hiện nhiệm vụ	
- GV theo dõi quá trình làm bài của HS, đảm bảo không có HS nào sử dụng tài liệu	- Các nhóm thảo luận, sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi
Báo cáo, thảo luận.	
GV thu phiếu bài tập và chấm điểm	
Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS làm tốt.	HS lắng nghe

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn như: nghiên cứu vòng đời của cây đỗ, vòng đời của châu chấu, bướm.

b. Nội dung:

HS hoạt động cá nhân về nhà hoàn thành các câu hỏi GV đưa ra

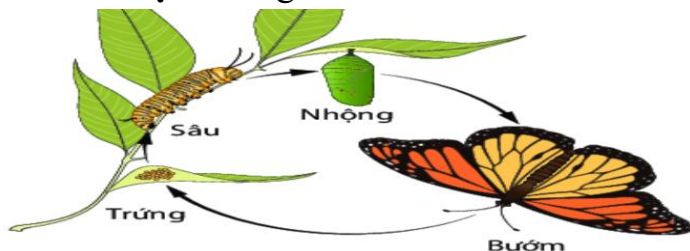
c. Sản phẩm:

Kết quả bài báo cáo của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV giao bài tập về nhà cho HS, yêu cầu các nhóm (từng tổ) hoàn thành nhiệm vụ sau: <i>(1) Hãy sưu tầm các giai đoạn trong vòng đời và thực hiện việc nghiên cứu và làm mô hình vòng đời của bướm.</i> <i>(2) Vận dụng những hiểu biết về sinh trưởng và phát triển của bướm, hãy đề xuất một số biện pháp giúp tiêu diệt sâu hại một cách hiệu quả?</i>	- HS ghi chép lại câu hỏi và hoàn thành ở nhà
Thực hiện nhiệm vụ	
	HS hoàn thành ở nhà
Báo cáo, thảo luận.	
GV kiểm tra quá trình chuẩn bị nhiệm vụ cá nhân ở nhà trong tiết học sau	HS nộp mô hình, kết quả được xây dựng
Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, đánh giá . kết thúc tiết học.	

GV kết luận: Vòng đời của bướm



Thời điểm tốt nhất để diệt sâu

Giai đoạn sâu non (ấu trùng) là lúc côn trùng gây hại cho cây trồng nhất, nhưng cũng là lúc chúng ít khả năng tự vệ nhất. Do đó, đây là giai đoạn tuyệt vời để phòng trừ sâu hại cho cây bằng các biện pháp như bắt sâu hoặc phun thuốc trừ sâu.